TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS -ST.
Ngày 04 - 5- 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết T, sinh năm 1990, tại Hà Nam; Nơi cư trú: Xóm 5, thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Viết B (đã chết) và bà Trần Thị B1 có vợ là Nguyễn Thị Y và có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Ngày 05/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2019; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/5/2013, Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa di cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21 tháng 01 năm 2020 đến ngày 24 tháng 01 năm 2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

*** Người làm chứng:**

Ông Trần Anh D, sinh năm 1980; Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 21/01/2020, T đang ở nhà thì có bạn nghiện mới quen tên là C khoảng 35 tuổi đi xe máy đến nhà rủ T đi mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý và góp với C 300.000đ, sau đó C cầm tiền rồi điều khiển xe máy đi một lúc sau quay lại và bảo T lên xe máy. Trên đường đi C đưa cho T 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và bảo: "có hàng ở bên trong". T hiểu bên trong bao thuốc lá là ma túy nên T cầm lấy bao thuốc lá. Cả hai đi đến đoạn đường liên thôn giao với đường 491 thuộc thôn N, xã L, thành phố Phủ Lý thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra. T xuống xe thì C tăng ga bỏ chạy

thoát. T tự giác giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục cho lực lượng Công an và khai nhận đó là gói ma túy của T mục đích cất giữ để sử dụng.

- Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Ngày 01/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố (TP) Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Viết T tại xóm 5, thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 17/PC09-MT ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: " mẫu bột mầu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,256 gam, loại Heroine".

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS-PL ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Viết T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Viết T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Bị cáo phạm tội không có mục đích trục lợi nên không phạt tiền bổ sung.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, không bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Viết T đã khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của làm chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/01/2020, tại thôn N, xã L, thành phố Phủ Lý, Nguyễn Viết T cất giấu trái phép khối lượng 0,256 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an TP Phủ Lý phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết T đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố và luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, ngày 15/5/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng đến năm 2017 bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, không có ý thức sửa chữa lỗi lầm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trong khi đang có tiền án về tội với lỗi cố ý chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt:

Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bị cáo mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Phủ Lý, đồng thời là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc khi lượng hình để vừa giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích vừa có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, không có mục đích kiếm lời nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

Toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của Nguyễn Viết T đã hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người thanh niên T khai tên là C là người đã đi mua ma túy và đưa cho T cất giữ để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP Phủ Lý đã phối hợp với Công an các xã C, thị xã D và Công an xã Đ, thành phố Phủ Lý xác minh nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý đối với người tên là C trong vụ án này.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 105; 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt bị cáo 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2020.

[2] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong mặt trước ghi: "Mẫu vật hoàn trả QT01 số 208/PC09-MT". Tại mép dán mặt sau có các chữ ký của Nguyễn Thị Lan Hương, Trần Thị Thu Hiền, 01 (một) chữ ký có đóng dấu chức danh Trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đại Hữu, 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/4/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý)

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải nộp 200.000đ.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan Thi hành án HS Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.